

QUYẾT ĐỊNH

Cấp phép xây dựng liên quan đến đề điều đối với công trình: Tuyến đường ống cấp nước từ Quốc lộ 2D đi các khu 1, 11, 12, 13 xã Đan Thượng, tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều; số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đề điều; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 470/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép xây dựng liên quan đến đề điều đối với công trình: Tuyến đường ống cấp nước từ Quốc lộ 2D đi các khu 1, 11, 12, 13 xã Đan Thượng, tỉnh Phú Thọ; nội dung cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Tuyến đường ống cấp nước từ Quốc lộ 2D đi các khu 1, 11, 12, 13 xã Đan Thượng, tỉnh Phú Thọ.

2. Đơn vị được cấp phép: Công ty Cổ phần cấp nước Phú Thọ.

3. Vị trí cấp phép: Tuyến ống cấp nước tại vị trí tương ứng với các đoạn từ km1+270 - km2+90, km2+740 - km3+310, km3+660 - km4+380, km4+920 - km5+490 và km6+780 - km8+500 đề tả sông Thao, thuộc địa bàn xã Đan Thượng, tỉnh Phú Thọ.

4. Quy mô xây dựng:

4.1. Đoạn từ km1+270 đến km2+90:

a) Bên phía đồng: Tuyến ống có tổng chiều dài 833 m, được đặt dọc theo hành lang đề, trong đó:

- Đoạn từ cọc số 01* đến cọc số 07* chiều dài 634 m, đường ống HDPE DN110 đặt cách mép ngoài rãnh thoát nước không nhỏ hơn 0,2 m và sát tường rào nhà dân;

- Các đoạn từ cọc số 07* đến cọc số 08* chiều dài 42 m, từ cọc số 09* đến cọc số 10* chiều dài 36 m bằng ống gang DN100 đường ống đi nổi sát chân đê, được giữ bằng hệ thống cọc thép L(100x100x8) mm;

- Các đoạn từ cọc số 08* đến cọc số 09* chiều dài 81 m, từ cọc số 10* đến cọc số 11* chiều dài 40 m, đường ống HDPE DN110 đường ống đi cách mép đường không nhỏ hơn 2,0 m và đi sát tường rào nhà dân.

b) Bên phía sông

- Đoạn từ cọc A đến cọc B chiều dài 296 m, từ cọc C đến cọc E chiều dài 260 m đường ống HDPE DN50 đặt cách mép kênh không nhỏ hơn 0,2 m và sát tường rào nhà dân;

- Đoạn ống cắt qua đê từ cọc D đến cọc 7* (tương ứng km1+890 đê tả sông Thao) chiều dài 10 m được thi công bằng phương pháp khoan ngầm, ống HDPE DN50 được lồng trong ống thép DN65 và đổ bê tông bịt hai đầu ống, chiều sâu từ mặt đê đến đỉnh ống bảo vệ lớn hơn 1,3 m.

4.2. Đoạn từ km2+740 đến km3+310:

a) Bên phía đồng: Tuyến ống từ cọc I đến cọc J chiều dài 230 m, đường ống HDPE DN50 đặt dọc theo hành lang đê, cách chân đê không nhỏ hơn 0,2 m, chiều sâu lấp đặt từ mặt đất xuống đỉnh ống không nhỏ hơn 0,4 m.

b) Bên phía sông:

- Đoạn từ cọc F đến cọc H chiều dài 570 m, đường ống HDPE DN50 đặt cách mép đường nhựa không nhỏ hơn 1,7m và đặt sát tường rào nhà dân;

- Đoạn ống cắt qua đê từ cọc J đến cọc G (tương ứng km2+970 đê tả sông Thao) chiều dài 13 m được thi công bằng phương pháp khoan ngầm, ống HDPE DN50 được lồng trong ống thép DN65 và đổ bê tông bịt hai đầu ống, chiều sâu từ mặt đê đến đỉnh ống bảo vệ lớn hơn 1,3 m.

4.3. Đoạn từ km3+660 đến km4+380

a) Bên phía đồng:

- Đoạn từ cọc D2 đến cọc D5 có chiều dài 351 m, đường ống HDPE DN50 đặt cách mép mặt đê không nhỏ hơn 1,3 m và đặt sát tường rào nhà dân;

- Đoạn từ cọc D2 đến cọc số 25 chiều dài 375 m đường ống HDPE DN63 đặt cách chân đê không nhỏ hơn 0,2 m, chiều sâu lấp đặt từ mặt đất xuống đỉnh ống không nhỏ hơn 0,4 m;

- Đoạn ống cắt qua đê từ cọc D3 đến cọc D4 (tương ứng km3+770 đê tả sông Thao) chiều dài 11 m, được thi công bằng phương pháp khoan ngầm, ống HDPE DN50 được lồng trong ống thép DN65 và đổ bê tông bịt hai đầu ống, chiều sâu từ mặt đê đến đỉnh ống bảo vệ lớn hơn 1,3 m.

b) Bên phía sông

- Đoạn từ cọc C2 đến cọc số 26 chiều dài 340 m, đường ống HDPE DN50 đặt cách mép mặt đê không nhỏ hơn 1,0 m và đặt sát tường rào nhà dân;

- Đoạn ống cắt qua đê từ cọc số 25 đến cọc số 26 (tương ứng Km4+380 đê tả sông Thao) chiều dài 10 m được thi công bằng phương pháp khoan ngầm, ống HDPE DN110 được lồng trong ống thép DN150 và đổ bê tông bịt hai đầu ống, chiều sâu từ mặt đê đến đỉnh ống bảo vệ lớn hơn 1,3 m.

4.4. Đoạn từ km4+920 đến km5+490

- Đoạn từ cọc B8 đến cọc B9 chiều dài 570 m, đường ống HDPE DN50 đặt cách chân đê không nhỏ hơn 0,2 m, chiều sâu lấp đặt từ mặt đất xuống đỉnh ống không nhỏ hơn 0,4 m;

- Đoạn ống cắt qua đê từ cọc B6 đến cọc B7 (tương ứng km5+190 đê tả sông Thao) chiều dài 12 m được thi công bằng phương pháp khoan ngầm, ống HDPE DN110 được lồng trong ống thép DN150 và đổ bê tông bịt hai đầu ống, chiều sâu từ mặt đê đến đỉnh ống bảo vệ lớn hơn 1,3 m.

4.5. Đoạn từ km6+780 đến km8+500

- Đoạn từ cọc số 0 đến cọc C2 chiều dài 155 m đường ống HDPE DN160 đặt cách mép ngoài rãnh thoát nước không nhỏ hơn 0,2 m và sát tường rào nhà dân;

- Đoạn từ cọc C2 đến cọc số 13: Tuyến ống HDPE DN160 chiều dài 1.128 m đi nổi trên mặt đất sát chân đê, được giữ bằng hệ thống cọc thép L(100x100x8) mm; tuyến ống HDPE DN160 có chiều dài 625 m đặt cách mép đường mặt đê không nhỏ hơn 0,8 m và đặt sát tường rào nhà dân.

(Chi tiết theo hồ sơ đề nghị cấp phép kèm theo Tờ trình số 470/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

5. Thời gian cấp phép thi công xây dựng: Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 (trong đó không được phép thi công các hạng mục khoan, đào, cắt xẻ thân đê trong khoảng thời gian từ nay đến 30 tháng 10).

Điều 2. Tổ chức thực hiện và phân công nhiệm vụ

1. Đơn vị được cấp phép (Công ty Cổ phần cấp nước Phú Thọ) có trách nhiệm:

a) Trước khi thi công: Phải thực hiện đầy đủ các thủ tục khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan về tài nguyên, môi trường, xây dựng, giao thông vận tải... Thông báo bằng văn bản cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Đan Thượng và các đơn vị có liên quan để giám sát trong quá trình thi công theo quy định của pháp luật.

b) Trong quá trình thi công và sau khi hoàn thành công trình

- Có giải pháp tổ chức thi công phù hợp, không làm ảnh hưởng đến kết cấu, chất lượng, nhiệm vụ phòng chống sạt lở của công trình đê điều và các công trình ngầm hiện có, bảo đảm an toàn đê điều, an toàn giao thông trong quá trình thi công,

quản lý sử dụng công trình. Chịu trách nhiệm về quy mô, kết cấu và chất lượng công trình. Việc sử dụng máy móc, xe cơ giới phục vụ thi công trên đê phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đê điều, thủy lợi. Chấp hành các yêu cầu của cơ quan quản lý về đê điều, giao thông trong quá trình sử dụng hoặc khi tu bổ đê, đường giao thông;

- Phải thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến đê điều trong quá trình thi công, nếu phát hiện những dấu hiệu mất an toàn hoặc xảy ra sự cố (sạt lở, vết nứt, lún sụt, biến dạng, mưa lũ bất thường...) phải dừng ngay các hoạt động thi công; thông báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền và có giải pháp kịp thời để xử lý khắc phục, đảm bảo an toàn;

- Sau khi hoàn thành công trình phải tháo dỡ, thanh thải vật liệu, phế thải trong phạm vi bảo vệ đê, san gạt hoàn trả mặt bằng theo quy định; đền bù các thiệt hại về công trình do lỗi của đơn vị thi công gây ra. Khi nhà nước có nhu cầu nâng cấp, cải tạo công trình đê điều, giao thông có ảnh hưởng công trình được cấp phép nêu trên thì phải tự tháo dỡ, hoàn trả lại mặt bằng mà không được tính đền bù;

- Ngoài ra, phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 470/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 8 năm 2025.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, cơ sở pháp lý và nội dung trình cấp phép, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật; lưu trữ hồ sơ cấp phép. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đan Thượng và các đơn vị liên quan: Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành thực hiện các nội dung được cấp phép theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân xã Đan Thượng, Công ty Cổ phần cấp nước Phú Thọ và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đinh Công Sứ